

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày: 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Ân

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST – HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo:

Lăng Hồng T

Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: khu vực T, phường T, Quận T, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Lăng Văn N, sinh năm 1964 (sống) và mẹ bà Lê Thị N, sinh năm 1962 (sống); anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1987; vợ Lê Thị Yên N, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2007.

Tiền sự: không. Tiền án: không.

Bị cáo Lăng Hồng T đang bị áp dụng pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Anh **Ngô Long T**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu vực 2, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2020 bị cáo Lăng Hồng T sinh năm 1983, cư trú khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, sau khi đi nhậu xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 65E1- 055.42 đi ngang nhà anh Nguyễn Văn L sinh năm 1997, thuộc khu vực H, phường T, quận M phát hiện cửa trước mở, thấy anh L đang ngủ trên giường, cạnh bên có để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 8 Pro màu trắng đang cắm dây sạc nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T dùng tay cầm sợi dây sạc điện thoại kéo ra, khi đang kéo điện thoại ra mép giường gần vị trí T đang đứng, thì bị anh L phát hiện truy hô và trình báo công an phường T mời T về làm việc. Tại Cơ quan Công an T thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh L.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: một cái điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 8 Pro màu trắng IMEI1: (khe cắm sim 1) 861697040955412, IMEI2 (khe cắm sim 2): 861697040955420 giá trị còn lại của tài sản là 2.800.000 đồng; một ốp lưng bằng nhựa dẻo giá trị còn lại của tài sản 20.000 đồng; một sim điện thoại 0763743495 giá trị còn lại của tài sản là: 60.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 26/12/2020) là 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 8 Pro màu trắng có số Imei1: 861697040955412 và Imei2: 861697040955420 đã qua sử dụng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo; 01 sim số 0763743495, đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ATTILA, màu đỏ, biển kiểm soát 65E1- 055.42, số máy MVTBBD067110, số khung

12HDCD067110 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 000480, mang biển kiểm soát 65E1- 055.42.

Phản dân sự: Anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-OM ngày 10 tháng 3 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M để xét xử bị cáo Lăng Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M Trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: ghi nhận đã trả lại cho cho bị hại. Đối với tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ATILA, màu đỏ, biển kiểm soát 65E1-055.42, số máy MVTBBD067110, số khung 12HDCD067110 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 000480, mang biển kiểm soát 65E1-055.42, qua chứng minh thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận tin báo; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 27/12/2020; Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M; các Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng cứ hành nghề theo thủ tục hành chính ngày 26/12/2020; các biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2020, tại nhà anh Nguyễn Văn L, thuộc khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Lăng Hồng T phát hiện cửa trước mở, thấy anh L đang ngủ trên giường, cạnh bên có để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 8 Pro màu trắng đang cắm dây sạc nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T dùng tay cầm sợi dây sạc điện thoại kéo ra mép giường đến gần vị trí T đang đứng để lấy điện thoại thì bị anh L phát hiện truy hô. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: một cái điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 8 Pro màu trắng IMEI1(khe cắm sim 1): 861697040955412, IMEI2 (khe cắm sim 2): 861697040955420 giá trị còn lại của tài sản là 2.800.000 đồng; một ốp lưng bằng nhựa dẻo giá trị còn lại của tài sản 20.000 đồng; một sim điện thoại 0763743495 giá trị còn lại của tài sản là: 60.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 26/12/2020) là 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

[4] Bị cáo Lăng Hồng T là công dân đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra, lợi dụng vào sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá là 2.880.000 đồng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, xét việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo trong độ tuổi lao động, bản thân có sức khỏe nhưng không lo chí thú làm ăn, tìm công việc phù hợp có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải bị

pháp luật trừng trị. Để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo, khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Xét bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Qua đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu nhận lại tài sản và đã được cơ quan cảnh sát điều tra giao trả lại tài sản bị mất. Ngoài ra anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Lãng Hồng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lãng Hồng T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- ***Xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 8 Pro màu trắng có số Imei1: 861697040955412 và Imei2: 861697040955420 đã qua sử dụng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo và 01 sim số 0763743495, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ATTILA, màu đỏ, biển kiểm soát 65E1- 055.42, số máy MVTBBD067110, số khung 12HDCD067110, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 000480, mang biển kiểm soát 65E1- 055.42.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương

